

Bình Long, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số 50/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên Đơn: Ninh Thị T, sinh năm 1979;

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 7, khu phố HT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị Đơn: Vương Hoàng T2, sinh năm 1978;

Phạm Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ 9, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn T3, sinh năm 1968

Địa chỉ: tổ 9, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh Vương Hoàng T2 chị Phạm Thị L giao lại 304,1m² đất tranh chấp cho vợ chồng chị Ninh Thị T anh Nguyễn Văn T1 sử dụng cho đúng với diện tích đất của thửa số 12, tờ bản đồ số 02 mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước đã cấp cho anh T1 và chị T. Diện tích đất này có số đo tứ cận như sau: cạnh phía Đông bắc có số đo 17,83m, cạnh phía Tây bắc có số đo 93,63m + 30,06m (hai cạnh này giáp ranh với phần đất thuộc thửa số 12 hiện nay chị T và anh T1 đang sử dụng); cạnh phía Tây có chiều dài 85,57m giáp ranh với thửa đất số 628 mà anh T2, chị L đang sử dụng. (có bản vẽ đất tranh chấp kèm theo)

- Vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 chị Ninh Thị T hỗ trợ cho vợ chồng anh Vương Hoàng T2 chị Phạm Thị L số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Anh T2, chị L phải di dời các tài sản của mình trên diện tích đất 304,1m² nêu trên để giao đất cho anh T1, chị T. Các tài sản này gồm: một nhà tạm, có kết cấu

cột gỗ, mái lá và tôn có diện tích 29,1m²; hai máng rửa rau xây bằng gạch, mỗi máng có chiều ngang 70cm chiều dài 2,4m; một hệ thống tưới nước bằng ống nhựa PVC; một cây mít 02 năm tuổi và một số cây rau bồ ngót.

- Về án phí: chị Ninh Thị T, anh Nguyễn Văn T1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004874, quyển số 000098 ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Còn lại phải nộp thêm là 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: chị Ninh Thị T và anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, được khấu trừ vào 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định đã đóng theo phiếu thu số 03 ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Bình